

Hạ Long, ngày 29 tháng 3 năm 2021

Số: 2a/2021/QĐST-KDTM

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 7 Điều 48; Điều 212 và Điều 213; Điều 271, Khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Luật thi hành án Dân sự.

Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ khoản 5 Điều 147 của Bộ luật tố tụng Dân sự; điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 3 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 68/2020/TLST-KDTM ngày 09 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

** Nguyên đơn:* Ngân hàng N; địa chỉ: Số 2, LH, phường T, quận B, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn T, chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Hồ Thị Hương G, chức vụ: Trưởng phòng kế hoạch kinh doanh - Chi nhánh C, tỉnh Q.

** Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1946; trú tại: Tổ 71, khu 8, phường C, thành phố H, tỉnh Q.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Thị L, sinh năm 1947 ; trú tại: Tổ 71, khu 8, phường C, thành phố H, tỉnh Q.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Bà Phạm Thị L (đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Nguyễn Văn T).

- Chị Nguyễn Thị Minh H, sinh năm 1972; trú tại: Tổ 71, khu 8, phường C, thành phố H, tỉnh Q.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

** Về nghĩa vụ trả nợ:*

Ông Nguyễn Văn T phải có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng N tổng số nợ gốc, nợ lãi còn thiếu của Hợp đồng tín dụng số 110818416/HĐTDS ngày 21/3/2011 và giấy nhận nợ ngày 20/3/2012 tạm tính đến ngày 22/3/2021 số tiền là: 3.102.839.191đ (bằng chữ: Ba tỷ một trăm linh hai triệu tám trăm ba mươi chín nghìn một trăm chín một đồng). Trong đó:

+ Nợ gốc: 1.050.500.000 đồng.

+ Nợ lãi trong hạn: 1.590.404.451 đồng

+ Nợ lãi quá hạn: 461.934.740 đồng.

Kể từ ngày 23/3/2021 cho đến khi thi hành án xong, ông Nguyễn Văn T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 110818416/HĐTDS ngày 21/3/2011 được ký kết giữa Ngân hàng N và ông Nguyễn Văn T, đã được điều chỉnh tại Thông báo “V/v điều chỉnh lãi suất tiền vay” ngày 29/10/2014 của Ngân hàng N (Ngân hàng sẽ duy trì mức lãi suất theo Thông báo ‘V/v điều chỉnh lãi suất tiền vay’ nêu trên đối với ông T cho đến khi ông T trả hết nợ).

**Về thời hạn trả nợ:* Toàn bộ số nợ gốc, nợ lãi (tạm tính đến ngày 22/3/2021) là: 3.102.839.191đ (bằng chữ: Ba tỷ một trăm linh hai triệu tám trăm ba mươi chín nghìn một trăm chín một đồng) và số nợ lãi phát sinh kể từ ngày 23/3/2021 nêu trên, ông Nguyễn Văn T phải trả cho Ngân hàng N chậm nhất vào ngày 22/9/2021.

Đến hạn trả nợ cuối cùng vào ngày 22/9/2021, nếu ông Nguyễn Văn T không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng N có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý toàn bộ tài sản thế chấp (thể hiện tại Hợp đồng thế chấp tài sản số 110818416/HĐTC ngày 21/3/2011 được ký kết giữa Ngân hàng N với ông Nguyễn Văn T, bà Phạm Thị L) để thu hồi nợ theo qui định của pháp luật. Tài sản thế chấp nêu trên gồm: Quyền sử dụng thửa đất diện tích đất 339,9m²; địa chỉ thửa đất: **Tổ 2, khu 9** (nay là: **Tổ 71, khu 8**), **phường C, thành phố H, tỉnh Q** (theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 228315, sổ vào sổ 25723 do UBND thành phố H cấp ngày 10/3/2006) và tài sản gắn liền trên đất gồm: 01 nhà 03 tầng và 01 nhà ở 3,5 tầng. Trường hợp sau khi đã xử lý toàn bộ tài sản thế chấp mà số tiền không đủ trả nợ thì ông Nguyễn Văn T phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng N cho đến khi trả hết nợ.

**Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ:* Ngân hàng N tự nguyện chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, số tiền là: 3.800.000đ (ba triệu tám trăm nghìn đồng).

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn T được miễn nộp toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại Ngân hàng N số tiền tạm ứng án phí là: 47.190.000đ (bằng chữ: Bốn mươi bảy triệu một trăm chín mươi nghìn đồng), theo biên lai thu tiền số 0002885 ngày 06/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND thành phố Hạ Long;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS thành phố Hạ Long;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Hồng

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi

**CÁC ĐƯƠNG SỰ
THAM GIA HÒA GIẢI**

**THƯ KÝ TÒA ÁN
GHI BIÊN BẢN**

**THẨM PHÁN
CHỦ TRÌ PHIÊN HỌP**

Trần Thị Hồng

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát tp Móng Cái;
- Tòa án nhân dân tỉnh QN;
- Thi hành án DS tp Móng Cái;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Hồng

